TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 3 - 2023
"Về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Ca và bà Vũ Thị Linh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Mạc Thị Thuỷ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 253/2022/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08A/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 08/3/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị K, sinh năm 1974; đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu dân cư N 2, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện nay: Khu dân cư M, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Đinh Văn V, sinh năm 1968; đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu dân cư N 2, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện nay: Khu dân cư M, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị K và bị đơn anh Đinh Văn V đều trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh V kết hôn với nhau ngày 21/12/2005, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện Chí Linh (nay là phường S, thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau ngày cưới anh chị về chung sống với nhau tại thôn M, xã C, huyện Chí Linh (nay là khu dân cư M, phường C, thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra anh V còn nghi ngờ lòng chung thuỷ của chị K. Từ đó vợ chồng hay xảy ra cãi vã, thiếu tôn trọng nhau, có

lúc còn xảy ra xô sát. Mặc dù anh chị đã nhiều lần được gia đình hoà giải nhưng anh chị không khắc phục được mâu thuẫn.

Theo chị K trình bày: Đến cuối năm 2021 vợ chồng anh chị mâu thuẫn trầm trọng, tuy vẫn sống cùng nhà nhưng anh chị không quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng giữa anh chị đã hết. Chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Việt.

Theo anh V trình bày: Đến tháng 4/2022 vợ chồng anh chị mâu thuẫn trầm trọng, tuy vợ chồng anh chị vẫn sống cùng nhà nhưng anh chị không quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng đã hết. Tại phiên hoà giải ngày 03/3/2023 anh V đồng ý ly hôn chị K nhưng đến ngày 07/3/2023 anh có đơn xin thay đổi nội dung thoả thuận, anh không đồng ý ly hôn chị K với lý do anh không muốn gia đình tan vỡ, con cái sống thiếu bố hoặc mẹ, ảnh hưởng đến việc học tập của các con. Trường hợp chị K vẫn kiên quyết xin ly hôn anh, anh đề nghị Toà án căn cứ pháp luật để giải quyết vụ án.

- Về quan hệ con chung: Chị K và anh V có 02 con chung là Đinh Tiến A, sinh ngày 09/9/2006 và Đinh Tiến T, sinh ngày 24/10/2007, hiện đang sống cùng với anh chị. Chị K và anh V đều thống nhất thoả thuận trường hợp anh chị ly hôn thì giao cháu Tiến A cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Tiến T cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

- Về quan hệ tài sản: Chị K và anh V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của chị K trình bày: Chị K và anh V sống cùng nhà với bà nên bà biết được anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không có sự chia sẻ và thông cảm giữa vợ chồng. Mặt khác anh V còn hay ghen tuông vô cớ nên vợ chồng anh chị hay xảy ra cãi vã, đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng và không quan tâm đến nhau. Mặc dù đã được gia đình nhiều lần hoà giải nhưng anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn.

- Tại phiên tòa:

Chị K và anh V trình bày nội dung và giữ nguyên quan điểm của mình như đã nêu trên, xác định vợ chồng anh chị mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, bất đồng về kinh tế gia đình, anh V không có lòng tin vào sự chung thuỷ của chị K, từ đó anh chị xảy ra cãi vã, xô sát, thiếu tôn trọng nhau. Hiện nay anh chị vẫn không có biện pháp khắc phục được mâu thuẫn và không còn quan tâm đến nhau. Về quan hệ con chung: Chị K và anh V đều thống nhất thoả thuận trường hợp anh chị ly hôn thì giao con chung là Đinh Tiến A, sinh ngày 09/9/2006 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Đinh Tiến T, sinh ngày 24/10/2007 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau. Về quan hệ tài sản: Chị K và anh V đều không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp

dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị K, cho chị Trần Thị K được ly hôn anh Đinh Văn V. Về quan hệ con chung: Chấp nhận sự thoả thuận của chị K và anh V, giao con chung Đinh Tiến A, sinh ngày 09/9/2006 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Đinh Tiến T, sinh ngày 24/10/2007 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 3/2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thỏa thuận, thay đổi khác. Chị K và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Trần Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*", bị đơn là anh Đinh Văn V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu dân cư N 2, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, nơi ở hiện nay: Khu dân cư M, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

Chị K và anh V kết hôn với nhau ngày 21/12/2005 trên cơ sở tự do, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Sao Đỏ, huyện Chí Linh (nay là phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình chung sống, giữa chị K và anh V có mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng về kinh tế gia đình, anh V không có lòng tin vào sự chung thuỷ của chị K. Từ đó anh chị xảy ra cãi vã, xô sát, thiếu tôn trọng nhau. Mặc dù anh chị đã nhiều lần được gia đình hoà giải nhưng đến nay vẫn không khắc phục được mâu thuẫn và không còn tình cảm, không quan tâm đến nhau. Chị K giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh V. Anh V không đồng ý ly hôn chị K với lý do anh không muốn gia đình tan vỡ, con cái sống thiếu bố hoặc mẹ và lo sợ việc bố mẹ ly hôn ảnh hưởng đến học tập của các con, tuy nhiên đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh không có biện pháp nào khắc phục được mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Việc anh chị không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Kiểm được ly hôn anh Việt.

Về quan hệ con chung: Chị K và anh V đều thống nhất thoả thuận: Trường hợp anh chị ly hôn thì giao cháu A cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho

anh V trực tiếp nuôi dưỡng; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau; bản thân cháu A có nguyện vọng xin được ở với mẹ, cháu T có nguyện vọng xin được ở với bố. Xét sự thoả thuận của chị K và anh V không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp nguyện vọng của các con và đảm bảo được quyền và lợi ích của các con chung theo quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Giao con chung Đinh Tiến A, sinh ngày 09/9/2006 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đinh Tiến T, sinh ngày 24/10/2007 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 3/2023 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thoả thuận, thay đổi khác; chị K và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Về quan hệ tài sản: Chị K và anh V đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị K là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Trần Thị K, cho chị Trần Thị K được ly hôn anh Đinh Văn V.

- Về quan hệ con chung: Chấp nhận sự thoả thuận của chị K và anh V. Giao con chung Đinh Tiến A, sinh ngày 09/9/2006 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đinh Tiến T, sinh ngày 24/10/2007 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 3/2023 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thoả thuận, thay đổi khác. Chị K và anh V không phải cấp dưỡng nuôi các con chung với nhau.

Chị K và anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0003196 ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Chị K đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Đào Thị Hậu